

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121/2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2016

NGHỊ ĐỊNH

**Thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương
đối với Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2016 - 2020**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Bộ luật lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 08 tháng 12 năm 2014;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Chính phủ ban hành Nghị định thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định thí điểm quản lý lao động, tiền lương giai đoạn 2016 – 2020 đối với Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội; công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ 100% vốn điều lệ; tổng công ty và công ty do Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người quản lý doanh nghiệp, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Người lao động là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng, người lao động làm việc theo hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật lao động của Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Người được Công ty mẹ ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu đối với phần vốn của Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội đầu tư tại tổng công ty, công ty do Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (sau đây gọi chung là người đại diện phần vốn của Công ty mẹ).

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thực hiện các quy định tại Nghị định này.

Điều 3. Quản lý lao động

Công ty quy định tại Điều 1 Nghị định này thực hiện quản lý lao động như sau:

1. Rà soát lại cơ cấu tổ chức, định mức lao động, xác định các vị trí chức danh công việc để đảm bảo tuyển dụng, sử dụng lao động hiệu quả.

2. Hằng năm, căn cứ vào khối lượng, chất lượng, yêu cầu, nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, xây dựng kế hoạch lao động làm cơ sở tuyển dụng, sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật lao động, Luật sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam, Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, các văn bản hướng dẫn thực hiện và Điều lệ của công ty; báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu cho ý kiến trước khi thực hiện (đối với tổng công ty, công ty do Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thông qua báo cáo của người đại diện phần vốn của Công ty mẹ).

3. Thực hiện tuyển dụng, sử dụng lao động theo quy định của pháp luật có liên quan và quy chế của công ty.

4. Quý IV hằng năm, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch lao động làm cơ sở xây dựng kế hoạch lao động cho năm sau; trường hợp tuyển dụng vượt quá kế hoạch, dẫn đến người lao động không có việc làm, phải thôi việc hoặc chấm dứt hợp đồng lao động thì phải giải quyết đầy đủ chế độ đối với người lao động theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Xếp lương và phụ cấp lương

1. Đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 2 Nghị định này là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp tiếp tục xếp lương, phụ cấp lương theo thang lương, bảng lương và phụ cấp lương ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

2. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này không phải là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp thực hiện xếp lương theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Đối tượng quy định tại khoản 2 và 3 Điều 2 Nghị định này là công nhân, viên chức quốc phòng xếp lương, phụ cấp lương theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

4. Các đối tượng không thuộc đối tượng xếp lương theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này thì xếp lương, phụ cấp lương theo thang lương, bảng lương do công ty xây dựng, quyết định theo quy định tại Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về tiền lương.

Điều 5. Quản lý tiền lương đối với Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội

1. Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội được giao ổn định đơn giá tiền lương (tính theo chỉ tiêu tổng doanh thu trừ tổng chi phí chưa có tiền lương) trong giai đoạn 2016 - 2020 trên cơ sở đơn giá tiền lương thực hiện bình quân của giai đoạn 2011 - 2015 khi bảo đảm đầy đủ các điều kiện: Hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được Đảng và Nhà nước giao; nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; mức tăng (tính theo tỷ lệ %) tiền lương bình quân phải thấp hơn mức tăng (tính theo tỷ lệ %) năng suất lao động bình quân và lợi nhuận thực hiện hằng năm phải cao hơn lợi nhuận thực hiện của năm trước liền kề ít nhất 3%.

2. Tiền lương của người quản lý doanh nghiệp được tính trong đơn giá tiền lương và quỹ tiền lương thực hiện của Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội.

3. Quỹ tiền lương thực hiện hằng năm của Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội được xác định trên cơ sở đơn giá tiền lương được giao ổn định theo quy định tại khoản 1 Điều này, chỉ tiêu tổng doanh thu trừ tổng chi phí chưa có tiền lương thực hiện theo quy định pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và bảo đảm mức tăng (tính theo tỷ lệ %) tiền lương bình quân thấp hơn mức tăng (tính theo tỷ lệ %) năng suất lao động bình quân; trường hợp lợi nhuận thực hiện không bảo đảm theo quy định tại khoản 1 Điều này thì phải giảm trừ quỹ tiền lương thực hiện theo tỷ lệ (%) lợi nhuận không đạt so với điều kiện quy định.

4. Khi xác định quỹ tiền lương thực hiện, Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội loại trừ các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến lợi nhuận và năng suất lao động thực hiện so với lợi nhuận và năng suất lao động thực hiện của năm trước liền kề, bao gồm: Thực hiện các nhiệm vụ an ninh, quốc phòng do Nhà nước và Bộ Quốc phòng giao; Nhà nước điều chỉnh giá (đối với sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước định giá); ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp; tăng hoặc giảm vốn nhà nước; Nhà nước điều chỉnh cơ chế, chính sách hoặc yêu cầu công ty di dời, thu hẹp địa điểm sản xuất, kinh doanh ảnh hưởng trực tiếp đến chỉ tiêu năng suất lao động và lợi nhuận của công ty; thực hiện nhiệm vụ chính trị, đảm bảo an sinh xã hội, cân đối cung cầu cho nền kinh tế theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; tiếp nhận hoặc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đối với doanh nghiệp tái cơ cấu, xử lý và tái cơ cấu nợ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; đầu tư mới, mở rộng sản xuất, kinh doanh; tăng khấu hao để thu hồi vốn nhanh so với quy định của pháp luật sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh và các nguyên nhân khách quan bất khả kháng khác.

Điều 6. Quản lý tiền lương đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ 100% vốn điều lệ

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ 100% vốn điều lệ được giao ổn định đơn giá tiền lương (tính theo chỉ tiêu tổng doanh thu trừ tổng chi phí chưa có tiền lương hoặc theo chỉ tiêu tổng sản phẩm hoặc tổng sản phẩm quy đổi) trong giai đoạn 2016 - 2020 trên cơ sở đơn giá tiền lương thực hiện bình quân giai đoạn 2011 - 2015 khi bảo đảm đầy đủ các điều kiện: Hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được Đảng và Nhà nước giao; nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; mức tăng (tính theo tỷ lệ %) tiền lương bình quân phải thấp hơn mức tăng (tính theo tỷ lệ %) năng suất lao động bình quân và lợi nhuận thực hiện hằng năm không thấp hơn lợi nhuận thực hiện của năm trước liền kề.

Đơn giá tiền lương thực hiện bình quân giai đoạn 2011 - 2015 được tính trên quỹ tiền lương thực hiện và chỉ tiêu tổng doanh thu trừ tổng chi phí chưa có tiền lương hoặc chỉ tiêu tổng sản phẩm hoặc tổng sản phẩm quy đổi thực hiện hằng năm trong giai đoạn 2011 - 2015.

2. Tiền lương của người quản lý doanh nghiệp được tính trong đơn giá tiền lương và quỹ tiền lương thực hiện của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Quỹ tiền lương thực hiện hằng năm của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ 100% vốn điều lệ được xác định trên cơ sở đơn giá tiền lương được giao ổn định theo quy định tại khoản 1 Điều này, chỉ tiêu tổng doanh thu trừ tổng chi phí chưa có tiền lương hoặc chỉ tiêu tổng sản phẩm hoặc tổng sản phẩm quy đổi thực hiện và bảo đảm mức tăng (tính theo tỷ lệ %) tiền lương bình quân thấp hơn mức tăng (tính theo tỷ lệ %) năng suất lao động bình quân; trường hợp lợi nhuận thực hiện không bảo đảm theo quy định tại khoản 1 Điều này thì phải giảm trừ quỹ tiền lương thực hiện theo tỷ lệ (%) lợi nhuận không đạt so với điều kiện quy định.

4. Khi xác định quỹ tiền lương thực hiện, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ 100% vốn điều lệ được loại trừ các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất lao động và lợi nhuận thực hiện trong năm so với năng suất lao động và lợi nhuận thực hiện của năm trước liền kề như quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định này.

Điều 7. Quản lý tiền lương đối với tổng công ty, công ty do Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ trên 50% vốn điều lệ

Người đại diện phần vốn của Công ty mẹ căn cứ vào các nguyên tắc quy định tại Điều 6 Nghị định này để quyết định hoặc tham gia với Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông quyết định: Giao ổn định đơn giá tiền lương; tiền lương của người quản lý doanh nghiệp được tính trong đơn giá tiền lương và quỹ tiền lương thực hiện của công ty; xác định quỹ tiền lương thực hiện hằng năm gắn với năng suất lao động, hiệu quả sản xuất, kinh doanh của tổng công ty, công ty giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 8. Phân phối tiền lương

Công ty quy định tại Điều 1 Nghị định này thực hiện phân phối tiền lương như sau:

1. Thực hiện trích lập quỹ tiền lương dự phòng cho năm sau không vượt quá 17% quỹ tiền lương thực hiện của công ty.

2. Xây dựng quy chế trả lương theo vị trí, chức danh công việc, gắn với năng suất lao động, hiệu quả doanh nghiệp, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý doanh nghiệp và người lao động. Quy chế trả lương được xây dựng bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, có sự tham gia của tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở và báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu trước khi thực hiện (đối với tổng công ty, công ty do Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thông qua báo cáo của người đại diện phần vốn của Công ty mẹ).

3. Thực hiện tạm ứng tiền lương, trả lương đối với người quản lý doanh nghiệp, người lao động theo quy định của pháp luật và quy chế trả lương của công ty.

Điều 9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội

a) Quý I hằng năm, tổ chức rà soát định mức lao động; xây dựng kế hoạch lao động, quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện của năm trước liền kề của Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội; phê duyệt hoặc trình phê duyệt theo thẩm quyền kế hoạch sử dụng lao động, quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện của năm trước liền kề của Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội, gửi Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính để giám sát, kiểm tra.

b) Xây dựng và ban hành quy chế trả lương của Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội theo quy định tại Nghị định này sau khi có ý kiến của Bộ Quốc phòng; gửi Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính để theo dõi, giám sát.

c) Quyết định mức trích lập quỹ tiền lương dự phòng, thực hiện tạm ứng tiền lương, trả lương cho người lao động, người quản lý doanh nghiệp theo quy chế trả lương của công ty.

d) Xác định đơn giá tiền lương thực hiện bình quân giai đoạn 2011 - 2015 và giao đơn giá tiền lương ổn định đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định này, đồng thời gửi Bộ Quốc phòng để giám sát, kiểm tra; tiếp nhận báo cáo và có ý kiến để Hội đồng thành viên công ty phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền về kế hoạch sử dụng lao động, quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện, thang lương, bảng lương và quy chế trả lương của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ 100% vốn điều lệ.

đ) Chỉ đạo người đại diện phần vốn của Công ty mẹ quyết định hoặc tham gia với Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng quản trị thực hiện giao đơn giá tiền lương ổn định và quản lý lao động, tiền lương đối với tổng công ty, công ty do Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ trên 50% vốn điều lệ theo các nội dung quy định tại Nghị định này; tiếp nhận, xem xét,

cho ý kiến đối với báo cáo của người đại diện phần vốn của Công ty mẹ về các nội dung quản lý lao động, tiền lương của tổng công ty, công ty do Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

e) Hằng năm, tổng hợp tình hình lao động, tiền lương, thu nhập của người lao động và người quản lý trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổng công ty, công ty do Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, gửi Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính để theo dõi.

g) Quý III năm 2020, tổ chức tổng kết, báo cáo Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính kết quả thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2016 - 2020 theo quy định tại Nghị định này.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ 100% vốn điều lệ

a) Chỉ đạo Tổng giám đốc hoặc Giám đốc thực hiện quản lý lao động, tiền lương đối với công ty theo quy định tại Nghị định này.

b) Báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu trước khi phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền đối với kế hoạch lao động, quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện, thang lương, bảng lương và quy chế trả lương của công ty.

c) Quý III năm 2020, tổ chức tổng kết thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương giai đoạn 2016 - 2020 theo quy định tại Nghị định này, báo cáo Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội, đồng thời gửi Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính.

3. Tổng giám đốc hoặc Giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ 100% vốn điều lệ

a) Quý I hằng năm, tổ chức rà soát định mức lao động; xây dựng kế hoạch lao động, quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện của năm trước liền kề của công ty; phê duyệt hoặc trình phê duyệt theo thẩm quyền kế hoạch sử dụng lao động, quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện của năm trước liền kề của công ty, gửi Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội, Bộ Quốc phòng để theo dõi, giám sát.

b) Xây dựng và ban hành quy chế trả lương của công ty theo quy định tại Nghị định này sau khi có ý kiến của Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội và gửi Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội, Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính để theo dõi, giám sát.

c) Quyết định mức trích lập quỹ tiền lương dự phòng, thực hiện tạm ứng tiền lương, trả lương cho người lao động, người quản lý doanh nghiệp theo quy chế trả lương của công ty.

d) Quý III năm 2020, thực hiện tổng kết thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương giai đoạn 2016 - 2020 theo quy định tại Nghị định này, báo cáo Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty.

4. Người đại diện phần vốn của Công ty mẹ

a) Có ý kiến với Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng quản trị công ty xem xét, quyết định hoặc quyết định việc quản lý lao động, tiền lương của tổng công ty, công ty do Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ trên 50% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định này.

b) Báo cáo, xin ý kiến chủ sở hữu về các nội dung liên quan đến quản lý lao động tiền lương tại tổng công ty, công ty do Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ trên 50% vốn điều lệ trong quá trình thực hiện thí điểm.

c) Có ý kiến đề nghị Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng quản trị thực hiện tổng kết thí điểm quản lý lao động tiền lương tại công ty theo quy định tại Nghị định này, báo cáo Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội kết quả thực hiện vào quý III năm 2020.

5. Bộ Quốc phòng

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính giao đơn giá tiền lương ổn định đối với Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội.

b) Tiếp nhận báo cáo về kế hoạch sử dụng lao động, quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện, thang lương, bảng lương và quy chế trả lương của Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội, việc giao đơn giá hằng năm của Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ 100% vốn điều lệ để theo dõi, kiểm tra.

c) Xem xét, cho ý kiến về quy chế trả lương của Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội.

d) Định kỳ hằng năm tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông Quân đội theo quy định tại Nghị định này.

đ) Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2016 - 2020 theo quy định tại Nghị định này.

6. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Phối hợp với Bộ Quốc phòng giao đơn giá tiền lương ổn định đối với Công ty mẹ, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông Quân đội theo quy định tại Nghị định này.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính và Tập đoàn Viễn thông Quân đội tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2016 - 2020 theo quy định tại Nghị định này, báo cáo Thủ tướng Chính phủ vào quý IV năm 2020.

7. Bộ Tài chính

a) Phối hợp với Bộ Quốc phòng giao đơn giá tiền lương ổn định đối với Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội; kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông Quân đội theo quy định tại Nghị định này.

b) Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2016 - 2020 theo quy định tại Nghị định này.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 10 năm 2016.

Các quy định tại Nghị định này được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.

2. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành Nghị định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Chủ tịch, Tổng giám đốc, Giám đốc Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn của Công ty mẹ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Tập đoàn Viễn thông Quân đội;
- Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (3). ~~XH~~



Nguyễn Xuân Phúc